

Số: 144/2026/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 513/2026/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Huỳnh Thị Hồng N**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số 99/7, Khóm LH, phường TĐ, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: **Trần Kiều P**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số 144/20, đường 14/9, khóm B, phường TĐ, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn Trần Kiều P có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Nguyễn Huỳnh Thị Hồng N số tiền nợ gốc, lãi tổng cộng là 38.486.000 đồng (ba mươi tám triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn đồng). Trong đó nợ gốc là: 35.000.000 đồng, lãi là 3.486.000 đồng. Về thời gian trả nợ: đến ngày 10/9/2026 bà Trần Kiều P phải trả đủ cho chị Nguyễn Huỳnh Thị Hồng N số tiền nợ 38.486.000 đồng nêu trên.

2.2. Kể từ ngày chị Nguyễn Huỳnh Thị Hồng N có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Trần Kiều P chưa tự nguyện thi hành án xong số tiền nêu trên thì hàng tháng bà Trần Kiều P còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.3. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Huỳnh Thị Hồng N tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 962.000 đồng. Được trừ từ số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 1.005.700 đồng theo biên lai thu số 0009853 ngày 21/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long nên hoàn trả cho chị N số tiền 43.700 đồng (bốn mươi ba nghìn bảy trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- VKSND KV1: 01;
- THA tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Đường sự: 03;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Ánh Tuyết